

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 4 - 2025

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1996; Nơi cư trú: TDP. Tr, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Xuân H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Lê Xuân H kết hôn ngày 01 tháng 4 năm 2020, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh H tại thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, đến tháng 03 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh H không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Tháng 10 năm 2022 chị và con chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở TDP. Tr, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Lê Phạm Trà M, sinh ngày 18/9/2020, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị nuôi cháu M, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Xuân H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc A, cho chị A được ly hôn anh Lê Xuân H; Giao cho chị A tiếp tục nuôi cháu Lê Phạm Trà M, anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu M; Chị A phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Ngọc A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Xuân H; anh H có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Lê Xuân H nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Ngọc A và anh Lê Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, chị A xác định vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau, Tòa án triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không hợp tác, không đến Tòa để làm việc. Quá trình làm việc tại địa phương, thể hiện: Anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện anh H đang là lao động tự do và ở cùng mẹ đẻ anh tại thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, tháng 10/2022 chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở TDP. Tr, phường Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam, anh chị sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy: Chị A và anh H đã ly thân nhau, trong thời gian ly thân hai bên đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh H đều vắng mặt. Chứng tỏ hôn nhân giữa chị A và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị A và anh H có 01 con chung là cháu Lê Phạm Trà M, sinh ngày 18/8/2020, hiện đang ở cùng chị A. Ly hôn, chị A đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu M cho chị nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy:

Nguyên vọng nuôi con của chị A là hoàn toàn tự nguyện, chị có chỗ ở và có thu nhập, cháu M còn nhỏ, cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên giao cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng cháu M là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị A không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Phạm Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Xuân H.

2. Giao cho chị Phạm Thị Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Trà M, sinh ngày 18/9/2020. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Phạm Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0007440, ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã An Hòa, huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu